

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2021/HS-ST
Ngày 13 – 5 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Liêm

Bà Trần Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 330/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

- *Bị cáo:* Họ và tên: Phạm Thành Q, tên gọi khác: O, sinh năm 1988, tại Cà Mau; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khóm E, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau; địa chỉ cư trú: Đường NT, khóm E, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh D (đã chết) và bà Trương Kim A; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 04 lần:

+ Tại bản án số 165/2011/HS-ST ngày 10/10/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999. Chấp hành xong hình phạt ngày 24/6/2011. Chấp hành xong phần án phí và trách nhiệm dân sự tháng 6/2018.

+ Tại bản án số 36/2013/HS-PT ngày 22/3/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh C xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999. Chấp hành xong hình phạt ngày 23/02/2015, được miễn nộp án phí.

+ Tại bản án số 139/2015/HS-ST ngày 18/8/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999. Chấp hành xong hình phạt ngày 16/4/2017, chấp hành xong phần án phí vào tháng 8/2018.

+ Tại bản án số 140/2018/HS-ST ngày 09/8/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Chấp hành xong hình phạt ngày 17/8/2020. Chấp hành xong phần án phí vào tháng 9/2018.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 55/2005/HS-ST ngày 04/3/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999. Chấp hành xong án phí vào tháng 6/2005.

+ Tại bản án số 22/2007/HS-ST ngày 06/02/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999. Chấp hành xong hình phạt, án phí chấp hành xong vào tháng 11/2007.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/01/2021 đến ngày 22/01/2021 chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chùa W (vắng mặt)

Địa chỉ: Đường NT, khóm D, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 19/01/2021, Phạm Thành Q mượn đạp xe đạp của anh Nguyễn Kháng C (anh C sinh năm 1976, ngụ tại khóm E, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau) đi thắp hương cho cha Q ở xã A, thành phố C. Khi về đến chùa W thuộc khóm D, phường I, thành phố C, Q vào trong Chùa. Không thấy có người trông coi nên Q lén lút lấy 02 bao gạo (mỗi bao nặng 25kg) ôm ra ngoài bỏ lên yên xe đạp và chạy về hướng Ủy ban nhân dân phường I, thành phố C. Khi đó, ông Lê Văn S (ông S sinh năm 1963, ngụ khóm D, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau) nghe tiếng trong chùa W truy hô trộm cắp nên ông lấy xe máy chạy theo, đuổi kịp bắt được Q giao Công an phường I, thành phố C tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang. Tang vật thu giữ là 02 bao gạo nặng 50kg và 01 chiếc xe đạp đã qua sử dụng.

Tại kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 21/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tính vào thời điểm tháng

01/2021: 50kg gạo tách hạt (gạo đục) có giá 12.500 đồng/kg: 12.500đ/kg x 50kg = 625.000 đồng.

Ngày 27/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại cho chùa W 50kg gạo mà Q đã lấy trộm (do ông Lê Văn S đại diện nhận). Chùa W đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Đối với chiếc xe đạp là tài sản của anh Nguyễn Kháng C cho Q mượn. Q đã dùng xe đạp để làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì anh C không biết. Ngày 27/02/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại xe cho anh C.

Tại Cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 12/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Phạm Thành Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 12/4/2021 và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố Phạm Thành Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Phạm Thành Q từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về vật chứng: Vật chứng đã được xử lý xong nên không đặt ra việc xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại không khiếu nại gì về các hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, về quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai hợp pháp của đại diện bị hại; bị hại cũng đã nhận tại tài sản bị trộm và không có yêu cầu gì thêm nên việc vắng mặt bị hại không ảnh hưởng đến nội dung vụ án. Đó đó Hội

đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại theo quy định pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thành Q hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, theo đó thể hiện: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/01/2021, bị cáo Q đã có hành vi trộm cắp tài sản của chùa W là 02 bao gạo tổng giá trị 625.000 đồng. Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự địa phương. Khi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Tuy tài sản trộm cắp giá trị 625.000 đồng nhưng do bị cáo đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên hành vi chiếm đoạt tài sản lần này của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điều khoản nêu trên là đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về mức lượng hình: Xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử lý hình sự về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo vẫn không sửa chữa. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt tương xứng với nhân thân, với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho toàn xã hội; để bị cáo có thời gian suy nghĩ về những hành vi của mình mà có hướng sửa đổi bản thân, trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã được xử lý xong trong quá trình điều tra nên không đặt ra việc xử lý.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Phạm Thành Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Xử phạt bị cáo Phạm Thành Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/01/2021.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Thành Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố C;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thành phố C;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố C;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hân